

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 29 - 10 - 2021  
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thắng và Bà Đoàn Thị Thái

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 08 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm: 1974; nơi cư trú: thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10 tháng 3 năm 2021, lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Chị và anh Trần Văn L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 01 năm 2006, tại UBND xã Quảng Văn, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cãi vã, xúc phạm nhau, mức độ ngày càng trầm trọng. Anh L thường xuyên uống rượu, say xỉn, bỏ bê công việc, quấy phá gia đình, làm ảnh hưởng đến tâm lý và tinh thần

các con. Vì không sống chung được nữa nên vợ, chồng đã ly thân vào cuối năm 2014, từ đó đến nay không còn qua lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, ly thân nhau đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Văn L.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Quỳnh Như, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2008 và cháu Trần Thị Quỳnh Hoa, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2013. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, Chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập đề anh L tham gia tố tụng nhưng anh L không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, kết quả xác minh như sau:

Tại Công an xã Quảng Văn, xác định “Anh Trần Văn L có hộ khẩu thường trú tại thôn La Hà Tây, xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình và hiện đang sinh sống tại địa phương cũng như nơi ở”;

Tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Văn, xác định “Ủy ban nhân dân xã Quảng Văn đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án để tổng đạt cho đương sự gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập của Tòa án và đã cử cán bộ tổng đạt trực tiếp”;

Tại Nhà ở bà Hoàng Thị Xanh, sinh năm 1946; cư trú tại: thôn la Hà Tây, xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn; là mẹ đẻ của anh Trần Văn L, xác định “Anh L là con trai của bà, không sống chung nhà nhưng khoảng cách hai nhà gần nhau, thường ngày anh L đi làm, tối mới về nhà. Bà đã được ủy ban nhân dân xã Quảng Văn tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập của Tòa án và đã giao lại cho anh L, việc anh L có đến Tòa án giải quyết vụ án hay không thì Bà không biết”.

Ngày 03/8/2021, Toà án Quyết định đưa vụ án ra xét xử; triệu tập chị L, anh L đến phiên toà vào ngày 23/8/2021, nhưng chỉ có chị L có mặt; anh L vắng mặt không có lý do nên Toà án phải hoãn phiên toà. Toà án mở phiên toà lần hai, tiếp tục triệu tập các bên đương sự đến tham gia phiên toà vào ngày 29/10/2021; các lần mở phiên toà đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ. Tuy nhiên anh L vẫn vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình không có gì sai phạm, bị đơn không chấp hành việc thông báo, triệu tập của Toà án, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt anh Trần Văn L; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Thị L; căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình giao con chung là cháu Trần Thị Quỳnh Như, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2008 và cháu Trần Thị Quỳnh Hoa, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2013 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

- Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị L có đơn yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Trần Văn L. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Trần Văn L có đăng ký thường trú tại thôn La Hà Tây, xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã thực hiện thủ tục tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập cho anh Trần Văn L. Tại phiên Tòa hôm nay anh L vắng mặt, do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

#### **[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị L và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp.

Sau khi kết hôn, theo chị L trình bày, cuộc sống chung trong thời kỳ hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh L thường xuyên uống rượu, say xỉn, quấy phá gia đình, không chịu làm ăn để cùng giúp chị nuôi con; anh, chị đã sống ly thân vào năm 2014 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh L bắt nguồn từ việc vợ chồng chung sống nhưng không đồng quan điểm, sống ly thân nhau từ năm 2014, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của chị L và anh L không còn hạnh phúc, không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt

được. Quá trình tố tụng Tại tòa án, bị đơn anh Trần Văn L vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị L, không có bất cứ động thái hay biện pháp nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Hội đồng xét xử xét thấy cần cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị L được ly hôn với anh L là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung:

Chị L xác định, quá trình chung sống sau kết hôn giữa chị và anh L có 02 con chung là cháu Trần Thị Quỳnh Như, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2008 và cháu Trần Thị Quỳnh Hoa, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2013. Nếu vợ chồng ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, chị cam đoan có đủ điều kiện nuôi con. Xét thấy, hiện các con nhỏ tuổi, đang ở với chị L. Các cháu cần được sự chăm sóc, giúp đỡ từ mẹ; hiện tại chị L làm nghề lao động tự do, có thu nhập; nghĩ nên giao cháu Như và cháu Hoa cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình giao con chung cháu Trần Thị Quỳnh Như, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2008 và cháu Trần Thị Quỳnh Hoa, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2013 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh L cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết; do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[6] Về quyền kháng cáo: Dương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 22; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Trần Văn L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phạm Thị L; xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Trần Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44, ngày 05/01/2006, quyền số 01/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Trần Thị Quỳnh Như, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2008 và Trần Thị Quỳnh Hoa, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2013 cho chị Phạm Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào chị L có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Trần Văn L có quyền qua lại thăm con; chị Phạm Thị L và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh L có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Nếu anh L lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị L chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007098 ngày 16 tháng 3 năm 2021. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2021); bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Quảng Văn (NĐKKH: 05/01/2005);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Phan Anh Đức**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thắng    Đoàn Thị Thái**

**Phan Anh Đức**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Hòa      Hoàng Công Nghĩa      Phan Anh Đức**